

RÀO CẢN KỸ THUẬT CỦA EU ĐỐI VỚI THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Hoàng Thị Thu Hiền*, Nguyễn Tuấn Sơn**, Chu Thị Kim Loan***

Liên minh Châu Âu (EU) là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn của Việt Nam. Tuy nhiên trong mấy năm gần đây kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU tăng trưởng thấp, EU không còn giữ vị trí dẫn đầu trong top các nhà nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình trạng trên là do những rào cản kỹ thuật của EU đối với hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Vì vậy, để đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU, trong thời gian tới cần phải có những giải pháp giúp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản vượt được các rào cản kỹ thuật của thị trường EU như giải pháp về nguyên liệu, về chất lượng sản phẩm, giải pháp về nâng cao trình độ cán bộ cũng như tận dụng Hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam.

Từ khoá: Rào cản kỹ thuật, thủy sản, xuất khẩu

1. Giới thiệu

Thủy sản là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Năm 2013, sự vươn lên của ngành thủy sản (kim ngạch xuất khẩu đạt 6,7 tỷ USD, tăng hơn 10% so với năm 2012) đã kéo cả “đàn tàu” nông nghiệp đạt mức 27,469 tỷ USD, tăng nhẹ 0,7% so với năm 2012 (Đỗ Hương, 2013). Trong đó EU là một trong ba thị trường xuất khẩu chính của thủy sản Việt Nam, 8 tháng đầu năm 2013 kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang EU đạt 720 triệu USD. Tuy nhiên xuất khẩu thủy sản sang EU đã và đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là hệ thống rào cản đối hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam.

Bài viết này phân tích tổng quan thực trạng rào cản kỹ thuật cũng như thực trạng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU giai đoạn 2010–2013 và đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU.

2. Thực trạng rào cản kỹ thuật của EU đối với hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam

2.1. Quy định đối với sức khoẻ và an toàn vệ sinh thực phẩm

2.1.1. Quy định của EU về dư lượng

EU quy định các biện pháp giám sát một số hoá chất và dư lượng của chúng trong động vật sống và các sản phẩm của động vật. Hiện EU đang thực hiện chính sách “dư lượng = 0” đối với các chất kháng sinh bị cấm hoàn toàn. EU ngày càng hạ thấp ngưỡng phát hiện dư lượng chất kháng sinh dựa trên cơ sở hiện đại hoá các thiết bị kiểm tra. Hàng thủy sản xuất khẩu vào EU sẽ chịu sự kiểm tra cả về vấn đề vi sinh và hoá học.

Ngoài các danh mục các chất kháng sinh bị cấm hoàn toàn, EU cũng quy định các hoá chất, kháng sinh bị hạn chế sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản.

2.1.2. Quy định của EU về bao gói, ghi nhãn sản phẩm

Yêu cầu về bao bì: Bao bì phải được sản xuất sao cho thể tích và khối lượng được giới hạn đến mức tối thiểu và phải được thiết kế, sản xuất, buôn bán theo cách thức cho phép tái sử dụng hay thu hồi nhằm duy trì mức an toàn và hạn chế mức tối thiểu tác động tới môi trường. Bao bì phải được sản xuất theo cách có thể hạn chế đối đa sự có mặt của nguyên liệu và chất độc hại do sự phát xạ, tàn tro khi

Bảng 1: Bảng chỉ tiêu kiểm tra vi sinh đối với các lô hàng thủy sản nhập khẩu vào thị trường EU

TT	Chỉ tiêu	Mức giới hạn
1	Samonella; Shigella; E.Coli; S.Aureus; L.monocytogene; C.Botulimum; V.Cholerae; V.Parahaemolyticus	Không cho phép
2	Vi sinh tổng số; F.coliform	Giới hạn tối đa đối với từng loại sản phẩm

Nguồn: Nguyễn Tử Cương (2009).

Bảng 2: Bảng danh mục hoá chất, kháng sinh cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản

STT	Tên hoá chất, kháng sinh	Đối tượng áp dụng
1	Aristolochia spp và các chế phẩm từ chúng	Thức ăn, thuốc thú y, hoá chất, chất xử lý môi trường, chất tẩy rửa khử trùng, chất bảo quản, kem bôi da tay trong tất cả các khâu sản xuất giống, nuôi trồng động thực vật dưới nước và lưỡng cư, dịch vụ nghề cá và bảo quản, chế biến.
2	Chloramphenicol	
3	Chloroform	
4	Chlorpromazine	
5	Colchicine	
6	Dapsone	
7	Dimetridazole	
8	Metronidazole	
9	Nitrofurantoin (bao gồm cả Furazolidone)	
10	Ronidazole	
11	Green Malachite và các dẫn xuất của nó	

Nguồn: Victoria Alday de Graindorge và Ignacio de Blas (2008)

đốt cháy hay chông bao bì, chất cặn bã.

Yêu cầu về đóng gói: Đóng gói phải phù hợp với việc chuyên chở và môi trường. Luật bảo vệ môi trường hay quy định về độ độc hại có đưa ra một số yêu cầu liên quan đến vật liệu đóng gói. Ủy ban châu Âu có ban hành một danh sách các loại nhựa “chấp nhận được”. Người xuất khẩu phải luôn tìm hiểu về những yêu cầu mới nhất có liên quan đến rác thải và việc sử dụng thùng carton có bọc sấp hay nhựa, loại không thể tái chế được.

Yêu cầu về ký mã hiệu và dán nhãn sản phẩm: Nhãn mác trên bao bì phải có đầy đủ thông tin: Tên thương mại; Xuất xứ; Cách chế biến; Cách bảo quản; Kích cỡ; Thành phần; Khối lượng; Hạn sử dụng; Khuyến cáo khi sử dụng sản phẩm; Nhà sản xuất, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu. Trên cơ sở các quy định về hài hoà hoá, mã số của công ty xuất khẩu cũng phải ghi rõ. Nhãn mác trên các hộp phải ghi bằng ngôn ngữ tại thị trường tiêu thụ và phải cho người đọc hiểu các thông tin trên. Với ý thức về môi trường ngày càng tăng nên việc sử dụng các nhãn hiệu “bảo vệ môi trường” cũng được khuyến khích.

2.1.3. Hệ thống phân tích mối hiểm nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP)

Đối với các tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, các doanh nghiệp chế biến thực phẩm phải tuân thủ các

tiêu chuẩn vệ sinh chặt chẽ bằng việc áp dụng HACCP (Hazard Analysis Critical Control Point). Tất cả các nhà sản xuất, chế biến thực phẩm muốn xuất khẩu hàng hoá sang EU đều chịu sự bắt buộc, mang tính pháp lý, phải áp dụng quy trình sản xuất theo hệ thống HACCP ngay từ đầu hoặc phải triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn này. Hệ thống HACCP được áp dụng đối với các công ty tham gia chế biến, xử lý, đóng gói, vận chuyển, phân phối hoặc kinh doanh thực phẩm. Hệ thống này được hoạt động trên các nguyên tắc: Phân tích các nguy cơ độc hại; Xác định các điểm kiểm soát quan trọng trong quá trình sản xuất; Thiết lập các biện pháp phòng ngừa với các giới hạn quan trọng cho mỗi điểm kiểm soát; Xây dựng trình tự theo dõi các điểm kiểm soát quan trọng; Ban hành thủ tục thẩm định; Văn bản hoá các trình tự, thủ tục và kết quả kiểm nghiệm. Công việc này phải được tính đến các vấn đề như côn trùng, vi sinh, chất độc hoặc rủi ro có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

2.1.4. Các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng

Để đảm bảo lợi ích của người tiêu dùng, EU tiến hành kiểm tra sản phẩm ngay từ nơi sản xuất và có hệ thống báo động giữa các nước thành viên, đồng thời bãi bỏ việc kiểm tra ở biên giới. Các tổ chức nghiên cứu đại diện cho giới tiêu dùng sẽ đưa ra các

quy chế về định chuẩn quốc gia hoặc châu Âu. Hiện nay EU có 3 tổ chức định chuẩn: CEN - Ủy ban châu Âu về tiêu chuẩn hoá, CENELEC - Ủy ban châu Âu về kỹ thuật điện, ETSI- Viện tiêu chuẩn viễn thông châu Âu. Tất cả các sản phẩm chỉ có thể bán được ở thị trường này với điều kiện phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn chung của EU, các luật và định chuẩn quốc gia được sử dụng chủ yếu để cấm buôn bán sản phẩm được sản xuất ra từ các nước có những điều kiện sản xuất chưa đạt được mức an toàn ngang với tiêu chuẩn của EU.

2.2. Tiêu chuẩn của EU về quản lý chất lượng

2.2.1. Tiêu chuẩn của EU về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ISO 9000

Hệ thống quản lý chất lượng của Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hoá (International Standardisation Organization – ISO) thành lập năm 1964. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 gần như là yêu cầu bắt buộc với các doanh nghiệp sản xuất muốn xuất khẩu hàng của mình sang thị trường EU, trong đó có doanh nghiệp của Việt Nam.

2.2.2. Quy định của EU về kiểm tra chứng nhận

Quyết định 95/328/EC quy định việc cấp giấy chứng nhận vệ sinh cho sản phẩm thủy sản nói chung và tôm, cá da trơn nói riêng từ các nước thứ ba mà chịu bởi một quyết định riêng biệt nào khi ký gửi đưa vào các nước EU phải được chứng minh, kiểm tra bởi cơ quan kiểm tra của nước thứ ba và phải được chứng thực rằng điều kiện vệ sinh khi mua bán, sản xuất, chế biến, đóng gói là đủ điều kiện.

Chỉ thị 97/98/EC được đưa ra nhằm tổ chức kiểm tra thú y các sản phẩm nhập khẩu từ các nước thứ ba tại cửa khẩu do các nước thành viên EU tiến hành nhằm cung cấp một nguồn thực phẩm an toàn và ổn định, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Các sản phẩm nhập khẩu từ các nước thứ ba đều phải được cấp giấy chứng nhận trước khi đưa vào lãnh thổ EU.

2.3. Quy định của EU về bảo vệ môi trường và nguồn lợi

2.3.1. Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường – ISO 14000

Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 là bộ tiêu chuẩn về quản lý môi trường, được xây dựng trên cơ sở thoả

thuận quốc tế bao gồm các yêu cầu đối với các yếu tố cơ bản có thể điều chỉnh được để thiết lập nên hệ thống quản lý môi trường có khả năng cải thiện môi trường một cách liên tục tại các cơ sở. ISO 14001 là tài liệu quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý của bộ tiêu chuẩn ISO 14000. Nó bao gồm các yếu tố mà tổ chức cơ sở muốn đăng ký hoặc chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn phải thoả mãn. Đây là tài liệu về yêu cầu đối với các hệ thống quản lý.

2.3.2. Hệ thống kiểm tra quản lý sinh thái (EMAS)

Mục tiêu của hệ thống kiểm tra và quản lý sinh thái EMAS (Ecological Management and Audit Scheme) là đẩy mạnh sự cải thiện, tiếp tục việc thực hiện tiêu chuẩn môi trường của các tổ chức châu Âu, cùng với việc cung cấp thông tin cho cộng đồng và các đối tác quan tâm. EMAS là công cụ quản lý đối với các doanh nghiệp, các tổ chức để đánh giá, báo cáo và cải thiện việc thực hiện bảo vệ môi trường của họ.

2.3.3. Hệ thống kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xoá bỏ các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)

Theo quy định số 1005/2008 ngày 29/9/2008 của EC về thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xoá bỏ hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định IUU (Illegal, Unreported and Unregulated fishing), mỗi lô hàng tôm và cá da trơn xuất khẩu sang EU nhất thiết phải có Bản cam kết của nhà máy chế biến về nguồn gốc sản phẩm, hoặc Giấy chứng nhận khai thác (trong trường hợp tổng sản lượng đánh bắt được chế biến thành sản phẩm trong một lô hàng xuất khẩu), hoặc bản sao giấy chứng nhận khai thác (trong trường hợp một phần sản lượng đánh bắt được chế biến thành sản phẩm xuất khẩu). Các giấy tờ này phải được cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu xét duyệt trước khi hàng về đến cửa khẩu nước đó. IUU cũng nêu rõ, EU cấm nhập khẩu các sản phẩm thủy sản, hải sản có nguồn gốc khai thác, đánh bắt bất hợp pháp.

2.3.4. Quy định của EU về trách nhiệm xã hội

Ủy ban Châu Âu (EC) sẽ đình chỉ hoạt động của các doanh nghiệp nội địa ngay khi phát hiện ra những doanh nghiệp này sử dụng lao động cưỡng

bức và cấm nhập khẩu các sản phẩm mà trong quá trình sản xuất sử dụng bất kỳ một hình thức nào như lao động trẻ em, lao động tù nhân... đã được xác định trong Hiệp ước Genevo ngày 25/9/1926 và 07/09/1956 và các Hiệp ước quốc tế về lao động khác.

Có thể thấy EU áp dụng rất đa dạng các loại rào cản để kiểm soát luồng hàng hoá nhập khẩu, bảo vệ người tiêu dùng nội địa cũng như bảo vệ môi trường. Hệ thống rào cản này hết sức phức tạp đòi hỏi các nước xuất khẩu thủy sản sang EU phải đáp ứng đầy đủ các quy định mới có thể xuất hàng vào EU.

3. Thực trạng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU

3.1. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản

EU đã trở thành bạn hàng truyền thống của Việt Nam và trở thành đối tác xuất khẩu thủy sản lớn của Việt Nam. Cùng với xu hướng tăng trưởng và phát triển của xuất khẩu thủy sản toàn ngành nói chung có thể thấy tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU giai đoạn 2010 – 2013 có nhiều biến động lớn.

Mặc dù từ ngày 1-1-2010, các quy định của Ủy ban châu Âu (EC) về thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản bất hợp pháp (illegal, unreported and unregulated fishing - IUU) cũng bắt đầu có hiệu lực. Theo đó, tất cả lô hàng hải sản khai thác phải có chứng nhận về tính hợp pháp của sản phẩm, phải có chứng nhận tên tàu khai thác, vùng biển khai thác... mới được phép xuất vào thị trường EU. Theo VASEP, để đáp ứng các yêu cầu này cần

có ít nhất 12 thông tin cần khai báo trong giấy chứng nhận khai thác (tên tàu, tên chủ tàu, số đăng ký của tàu, giấy phép khai thác, mô tả hải sản khai thác được...). Điều này gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp khai thác và xuất khẩu thủy sản Việt Nam vì phương thức đánh bắt của ngư dân ở Việt Nam chủ yếu nhỏ lẻ và lạc hậu nên chưa có hệ thống giám sát, kiểm soát và chứng thực đáp ứng các điều kiện theo IUU.

Từ đầu năm 2010, việc thu mua thủy sản dự trữ không diễn ra tích cực như mọi năm do khủng hoảng nợ Châu Âu và sự mất giá của đồng Euro làm thu hẹp lợi nhuận của nhà nhập khẩu. Mặc dù có những khó khăn trên, nhưng năm 2010 đã chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của ngành thủy sản nói chung và thủy sản xuất khẩu sang EU nói riêng với giá trị cao ở hầu hết các mặt hàng. Năm 2010 xuất khẩu thủy sản sang EU vẫn đạt 1,181 tỷ USD tăng 9,6% so với năm 2009.

Năm 2011, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang EU đạt 1.331.762 USD tăng 12,82% so với năm 2010 trong đó cá tra xuất khẩu sang EU tương đối ổn định song biến động theo chiều hướng ngày càng thấp hơn. 2011 là năm đầu tiên trong vòng ba năm qua kim ngạch xuất khẩu giảm 1%, nguyên nhân chủ yếu do thiếu hụt nguyên liệu và giá nguyên liệu tăng cao. Bù lại, tôm có dấu hiệu tăng tốt, tăng 20,3% so với năm 2010 đưa Việt Nam vào vị trí thứ 5 trong nhóm xuất khẩu tôm vào thị trường EU tăng thị phần từ 6,1% năm 2010 lên 7,5% năm 2011. Có được kết quả này là do chiến lược dịch chuyển dần sang nuôi tôm chân trắng đáp ứng nhu cầu thế giới đang chuyển dần sang sản phẩm tôm cỡ nhỏ, giá rẻ

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang EU giai đoạn 2010 – 8T2013

Đơn vị: Triệu USD

Mặt hàng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	8T2013	So sánh (%)		
					2011/2010	2012/2011	Cùng kỳ năm 2012
Cá tra	511,8	506,7	425,8	251,3	-1	-19,1	-12,8
Tôm	322,6	388,1	311,7	231,1	+ 20,3	-24,5	+5,3
Cá ngừ	66,8	79,6	113,8	93,6	+ 19,2	+42,9	+33,8
Cá các loại khác	112,6	150,6	108,5	47,5	+33,7	-27,9	-2,9
Nhuễn thể	142,7	175,1	152,1	86,4	+22,7	-13,1	-17,6
Cua, gẹ	24,5	31,9	23,1	10,1	+30,2	-27,6	-11,7
Tổng	1.181	1.332	1.135	720	+12,8	-14,75	- 4,6

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo của VASEP

phần nào giải quyết vấn đề nguyên liệu tôm sú thiếu hụt do dịch bệnh và thời tiết bất lợi.

Năm 2012, Việt Nam có 421 doanh nghiệp thủy sản được phép xuất khẩu vào thị trường EU chỉ đứng sau Trung Quốc về số lượng (Nafiquad, 2012), nhưng Việt Nam chỉ đứng thứ 10 trong danh sách các nước cung cấp thủy sản vào EU và chỉ chiếm 2,6% thị phần vào EU. Trong năm 2012, với chính sách siết chặt tín dụng tại các nước Châu Âu, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào thị trường này giảm nhiều so với năm 2011, kim ngạch xuất khẩu năm 2012 đạt 1.135.315 USD giảm 14,75% so với năm 2011. EU tụt xuống vị trí thứ 2 trong top các nhà nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Trong đó: Xuất khẩu cá tra sang EU đạt 426 triệu USD giảm 19% vì thông tin bôi xấu. Các chuyên gia thủy sản cho rằng những thông tin sai lệch là một nguyên nhân khiến cho tình hình tiêu thụ cá tra Việt Nam vào EU giảm mạnh cả về giá trị và khối lượng ở hầu hết các thị trường chính ở EU như: Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan, Romani, Ba Lan, Bỉ và Áo. Hiện tượng bôi xấu cá tra bắt đầu sau khi Quỹ bảo vệ Thiên nhiên (WWF) đưa cá tra vào danh sách những loài tránh tiêu thụ. Tiếp đó trên truyền hình một quốc gia EU đăng tải những thông tin sai lệch về sử dụng lao động cũng như quy trình nuôi và chế biến cá tra tại Việt Nam. Vì vậy người tiêu dùng EU có quan điểm tiêu cực đối với cá tra và mô hình nuôi cá tra tại Việt Nam.

Xuất khẩu tôm đạt 311 triệu USD giảm 24,5%, mực và bạch tuộc đạt 100 triệu USD giảm 19%. Xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do nguồn nguyên liệu đánh bắt trong nước bị thiếu hụt, doanh nghiệp

phải cạnh tranh gay gắt trong nhập khẩu nguyên liệu với các nước khác trong khi nguồn cung suy giảm.

Cá ngừ là mặt hàng có mức tăng trưởng khả quan nhất trong các mặt hàng thủy sản xuất khẩu; Xuất khẩu cua, ghe tương đối khả quan nhưng nguồn nguyên liệu nhìn chung vẫn bị thiếu hụt do nguồn khai thác đánh bắt ngày càng cạn kiệt.

Năm 2013 là năm các doanh nghiệp chế biến thủy sản gặp nhiều khó khăn không chỉ về vốn, lãi suất ngân hàng mà còn phải đối mặt với thách thức về nguyên liệu chế biến. Nhiều nhà máy phải hoạt động cầm chừng, đa số chỉ đáp ứng 40 – 50% công suất.

Tính đến giữa tháng 8/2013, xuất khẩu thủy sản sang EU đạt 667,8 triệu USD giảm 4,6% so với cùng kỳ năm 2012.

Khủng hoảng kinh tế khiến nhập khẩu các loại thủy sản giá cao như cua ghe, mực, bạch tuộc đều có xu hướng giảm. Cua ghe 11 tháng năm 2013 đạt 18.584,321 USD giảm 10,6% so với cùng kỳ năm 2012. Cá tra tiếp tục giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2012.

Xuất khẩu tôm tăng 5,3%, đạt 195 triệu USD, nguyên nhân do hội chứng tôm chết sớm (EMS) tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung tôm - Thái Lan (nước chiếm 12,5% sản lượng tôm thế giới), sản lượng tôm nước này ước giảm 50% so với lượng 500.000 tấn năm ngoái. Sự thiếu hụt từ Thái Lan đã đẩy giá tôm thế giới liên tục tăng. Trong khi đó Việt Nam đã kiểm soát được dịch bệnh nên nhờ cơ hội này doanh nghiệp tôm Việt Nam đã gia tăng được kim ngạch.

Bảng 4: Số lượng lô thủy sản của Việt Nam bị EU cảnh báo

Đơn vị: Số cảnh báo

TT	Sản phẩm	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	So sánh (%)		
						2011/2010	2012/2011	2013/2012
1	Thân mềm	6	4	3	1	-33,3	-25	-66,7
2	Giáp xác	6	8	4	3	+33,3	-50	-25
3	Cá các loại	40	32	27	32	-20	-15,6	+18,5
	Tổng	52	44	34	36	-15,5	-22,7	+5,9

Nguồn: Tổng hợp từ www.webgate.ec.europa.eu

Xuất khẩu cá ngừ tăng 33,8% đạt 89 triệu USD. Tuy nhiên ngay đầu năm 2013 đã có 1 số cảnh báo về chất lượng thủy sản xuất sang EU các doanh nghiệp cần lưu ý.

3.2. Thực trạng số lô hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang EU bị cảnh báo bị cảnh báo

Nhìn chung số lô hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang EU bị cảnh báo có xu hướng giảm một phần do nhận thức của các doanh nghiệp xuất khẩu đã được cải thiện, các doanh nghiệp đã chú trọng đến việc tìm hiểu thị trường cũng như đầu tư để đạt được các chứng nhận do thị trường các nước EU yêu cầu.

4. Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU

Qua nghiên cứu cho thấy, trong những năm qua hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU đã đạt được những thành tựu đáng kể, đóng góp không nhỏ vào GDP của cả nước. Bên cạnh đó hoạt động xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU vẫn bộc lộ nhiều hạn chế mà nguyên nhân chủ yếu là việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, vấn đề thông tin cho các doanh nghiệp và đặc biệt là sự liên kết của các doanh nghiệp trước một thị trường lớn. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến khả năng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU trong thời gian tới. Đề xuất một số kiến nghị góp phần đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU:

Thứ nhất, cần nâng cao hiệu quả công tác thu mua nguyên liệu, tạo nguồn hàng để nghiên cứu mở rộng mặt hàng, nhất là mặt hàng giá trị gia tăng

Để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho chế biến, ngành thủy sản cần khai thác các nguồn khác nhau và áp dụng biện pháp: Sử dụng tối đa sản lượng đánh bắt ngoài biển, giảm thất thoát sau thu hoạch, tận dụng các loài thủy sản nước ngọt; Nhập một số nguyên liệu cần thiết.

Sản lượng đánh bắt ngoài biển là các nguồn nguyên liệu chính để chế biến mặt hàng cá, mực đông lạnh sơ chế. Tuy về sản lượng đánh bắt có thể đáp ứng yêu cầu khối lượng nguyên liệu nhưng về chất lượng thì chưa đảm bảo. Do đó, cần có biện pháp bảo quản, thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết để đảm bảo vệ sinh và an toàn chất lượng trong quá trình vận chuyển.

Tạo nguyên liệu tại chỗ cho các nhà máy chế biến bằng cách tổ chức hậu cần dịch vụ đầu vào, đầu ra cho ngư dân nuôi trồng, đánh bắt thủy sản trong vùng. Phương thức thực hiện bằng cách ký các cam kết, các hợp đồng dài hạn với các chủ đầm nuôi, các chủ thuyền đánh cá về nội dung và quy chế hậu cần dịch vụ.

Thứ hai, cần chú trọng đầu tư chế biến để tăng chất lượng sản phẩm

Hiện nay, hoạt động của ngành mới chỉ là kinh doanh hàng thủy sản thô, mới qua sơ chế nên hiệu quả kinh doanh chưa cao. Mức độ chênh lệch giữa giá hàng thủy sản sơ chế và giá hàng thủy sản đã qua chế biến tính ngày càng lớn. Xu thế chung hiện nay ở Việt Nam là tiến tới đẩy mạnh hàng chế biến nên ngành cần có sự đầu tư vào việc nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu.

Thứ ba, quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ xuất nhập khẩu, cán bộ kỹ thuật

Yêu cầu đối với người cán bộ xuất nhập khẩu là phải giỏi nghiệp vụ ngoại thương, có đầu óc tư duy, năng động sáng tạo, dự báo ứng phó kịp thời với những biến động trên thị trường, thông thạo ngoại ngữ, hiểu rõ những thư từ, hợp đồng thương mại... Tuy nhiên, để đảm bảo cho ngành có được đội ngũ cán bộ xuất nhập khẩu không bị lạc hậu về trình độ thì hàng năm ngành phải có kế hoạch đào tạo lại cán bộ.

Thứ tư, tận dụng Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (FTA VN-EU)

Theo đánh giá của VASEP (2013), FTA VN-EU sau khi được ký kết (dự kiến vào 9/2014) sẽ làm giảm nhẹ các rào cản phi thuế quan, như biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm dịch động thực vật, cũng như rào kỹ thuật trong tương lai, khi Việt Nam và EU có những cam kết sâu hơn thông qua FTA. Vì vậy, các doanh nghiệp có thể tận dụng cơ hội này để đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang EU trong thời gian tới.

Xét một cách tổng quát, việc vượt qua rào cản kỹ thuật của EU đối với hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam có ý nghĩa to lớn không chỉ với riêng các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản mà còn góp phần thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu của cả nước. □

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Hương (2013), *Xuất khẩu thủy sản tăng mạnh suốt năm 2013*, truy cập ngày 26/12/2013, từ <http://baodientu.chinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Xuat-khau-thuy-san-tang-manh-suot-nam-2013/189640.vgp>.
- Nafiqad (2012), *Danh sách doanh nghiệp Chế biến thủy sản Việt Nam đủ điều kiện đảm bảo an toàn và xuất khẩu vào các thị trường*, truy cập ngày 13/1/2013, từ <http://www.nafiqad.gov.vn/works/danh-sach-doanh-nghiep-phong-kiem-nghiem/doanh-nghiep/doanh-nghiep-che-bien-thuy-san-viet-nam/danh-sach-doanh-nghiep-cbts-viet-nam-xuat-khau-va-o-cac-thi-truong/>.
- Nguyễn Tử Cương (2009), *Thủy sản Việt Nam vượt qua các rào cản SPS của thị trường nhập khẩu*, truy cập ngày 15/9/2013, từ http://www.spsvietnam.gov.vn/Hoat%20dong%20hoi%20ngoi%20hoi%20thao/An%20Giang,%20Hoa%20Bin%20thang%209%20nam%202009/SPS_Nguyen%20Tu%20Cuong_vn.pdf.
- VASEP (2013), *Ngành thủy sản sẽ phát triển mạnh nhờ FTA VN-EU*, truy cập ngày 11/3/2013, từ <http://www.hptrade.com.vn/nganh-thuy-san-se-phat-trien-manh-nho-fta-vn-eu/>.
- Victoria Alday de Graindorge và Ignacio de Blas (2008), *Regional authorities regulate antibiotic use*, truy cập ngày 17/12/2013, từ <http://shrimpcare.com/newwp/regional-authorities-regulate-antibiotic-use>.

The EU's technical barriers to exported seafood of Vietnam

Abstract:

EU has always been an important consumer of Vietnam's seafood. However, the recent years have seen a low growth rate in export turnover of Vietnam's seafood in to the UE market. It is due to the fact that Vietnam's products can not get through the technical barriers. The article found that raw materials, product quality, officials' capacity and the EU-VN free trade agreement should be improved in order to get Vietnam's seafood to match the EU's standards, which leads to a higher growth rate of exporting turnover.

Thông tin tác giả:

***Hoàng Thị Thu Hiền**, Thạc sỹ

- Đơn vị công tác: Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn I

Email: hoangthuhien28@gmail.com

***Nguyễn Tuấn Sơn**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nông nghiệp I

Mail: nguyentuanson@hva.edu.vn

***Chu Thị Kim Loan**, Tiến sĩ

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: xuất khẩu nông sản, rào cản thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế

Email: ctkloan@hva.edu.vn